

# **KINH**

## **ĐẾ THÍCH SỞ VẤN**

*Hán dịch: Đại sư Pháp Hiền (đời Tống).*

*Việt Dịch: HT. Chánh Lạc*

--- o0o ---

Việt Dịch: HT Chánh Lạc

---o0o---

*Nguồn*

*www.quangduc.com*

*Chuyển sang ebook 11-08-2009*

*Người thực hiện :*

*Nam Thiên - namthien@gmail.com*

*[Link Audio Tai Website http://www.phapthihoi.org](http://www.phapthihoi.org)*

---o0o---

Tôi nghe như vậy:

Một thời đức Phật ở trong hang Đế thích, nơi núi Tỳ đề hê, phía Bắc của xóm làng đại bà la môn, trong vườn Đông yên la, thuộc thành Vương xá, nước Ma già đà với đông đủ đại chúng.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế thích nghe Phật ở trong hang Đế thích, núi Tỳ đề hê, nước Ma già đà, liền bảo Ngũ Kết Càn thát bà vương tử:

–Ngươi có biết không? Ta nghe Phật ở trong hang Đế thích, núi Tỳ đề hê, nước Ma già đà. Ta muốn cùng ngươi đi đến chỗ Phật để thân cận cúng dường.

Ngũ Kết Càn thát bà vương tử nghe nói như vậy bèn thưa với Đế thích:

–Rất hay! Thưa Thiên chủ!

Nói xong liền ôm đàn lưu ly bảo-trang-không-hầu đi theo Đế thích. Lúc đó, các thiên chúng nghe Thiên chủ Đế thích cùng Ngũ Kết Càn thát bà vương tử phát tâm đi đến chỗ Phật để thân cận cúng dường, nên cũng phát tâm vui thích đi theo đến chỗ Phật để thân cận cúng dường.

Thiên chủ Đế thích cùng Ngũ Kết Càn thát bà vương tử và các thiên chúng lúc này biến mất ở cõi trời nhanh như lực sĩ co duỗi cánh tay, liền đến núi Tỳ đề hê, nước Ma già đà. Khi đó hòn núi này bỗng có một luồng ánh sáng bao trùm tỏa chiếu khắp cả bốn mặt. Dân chúng quanh vùng thấy luồng ánh sáng này, bèn nói với nhau:

–Núi này tại sao có một đám lửa lớn đang cháy rực cả một vùng giống như núi báu?

Khi ấy, Thiên chủ Đế thích bảo Ngũ Kết Càn thát bà vương tử:

–Ngươi thấy núi này có màu sắc thù thắng vi diệu không? Đây là chỗ đức Phật Thế tôn đang an trú nơi đó, Bốn sự đều thanh tịnh. Và lại, núi này có những nhà cửa đều do châu báu tạo thành. Người nào ở trong đó đều dứt hết các phiền não, đều chứng Thánh quả, cho đến chư Thiên có oai lực lớn cũng thường ở nơi ấy.

Rồi nói tiếp:

–Cho nên chúng ta khó mà gặp được Ngài, như trên đã nói, để thân cận cúng dường. Nay đã đúng lúc, này Ngũ Kết Càn thát bà vương tử, hãy dùng âm nhạc tấu lên để cúng dường. Vì sao như vậy? Vì trước đây thật khó mà được gặp Ngài.

Càn thát bà Vương tử nghe xong, thưa với Đế thích:

–Rất hay! Rất hay!

Liên suy nghĩ: “Chư Phật Như lai có đủ thiên nhĩ thông, không xa cũng không gần đều có thể nghe rõ cả”. Nghĩ như vậy rồi bèn khảy đàn lưu ly bảo-trang-không-hậu phát ra bài kệ. Bài kệ ấy như sau:

Như hiền nữ Nhật quang

Hãy xin với cha nàng

Cùng ta làm quyến thuộc

Nên biết hồi hiền lương!

Ta vốn hâm mộ nàng

Ví như người nóng khát

Nhớ nghĩ chôn trong lạnh

Như người khát nhớ nước.

Như người bệnh mong thuốc

Người đói mong được ăn

Như voi chúa bị xích

Không thể bước tới được.

Lại như A la hán  
Ưa cầu pháp tịch diệt  
Nay mong muốn của ta  
Ý nghĩa cũng như vậy.  
Tham dực thêm phiền não  
Nó đâu có chơn thật  
Nguyện cầu chẳng như ý  
Chịu vô lượng khổ đau.  
Ta đã tạo phước đức  
Cúng dường A la hán  
Các quả báo đạt được  
Xin chia sẻ cùng nàng.  
Ta mong Nhật quang nữ  
Lòng này không đổi dời  
Đề thích chư thiên chủ  
Cho tôi được mãn nguyện.

Khi ấy đức Thế tôn ở trong hang Đề thích, dùng thiên nhĩ thông, từ xa nghe bài hát đó liền dùng thần lực bảo với Ngũ Kết Càn thất bà vương tử:

–Lành thay! Lành thay! Nay Càn thất bà vương tử! Ông khéo sử dụng âm nhạc với những dây đàn rung lên, âm thanh vi diệu như tiếng ca êm ái của người, khi người ca hát cũng giống như tiếng đàn. Vì sao vậy? Vì từ lâu phát ra âm nhạc thì trong dây đàn lại phát ra bài kệ tụng. Lại nữa, trong bài kệ tụng ấy nói lên ba loại âm thanh. Đó là âm thanh yêu thích, âm thanh của loài rồng và âm thanh của bậc A la hán.

Lúc đó Ngũ Kết Càn thất bà vương tử nương vào thần lực của Phật, từ xa nghe tiếng của Ngài, liền bạch Phật:

–Thưa Thế tôn, con nhớ một thời có vua Càn thất bà tên là Đổng Mẫu La, vị vua này có một người con gái tên là Nhật Quang, tâm con rất muốn được làm quyến thuộc với nàng. Mặc dù lúc đó con đã làm đủ cách nhưng vẫn không được như nguyện. Con liền đến trước người con gái ấy hát lên bản nhạc này, trong tiếng đàn phát ra một bài kệ, trong bài kệ có ba loại âm thanh. Bạch Thế tôn, khi con ca hát thì ở trong hội Thiện pháp có các thiên chúng, họ cùng nói với nhau:

–Ngũ Kết Càn thất bà vương tử này không thấy, không nghe đức Thế tôn của chúng ta có đủ mười hiệu là: Như lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật Thế tôn.

Lúc đó con nói với các thiên chúng:

–Các vị chư thiên khéo tán thán công đức của Phật.

Chư thiên đáp:

–Ngũ Kết Càn thất bà vương tử! Chúng tôi tán thán công đức của Phật cùng với người không khác.

Ngũ Kết Càn thất bà vương tử nghe chư thiên nói như vậy bỗng nhiên tỉnh ngộ, đáp:

–Nhơn giả! Nay tôi quy y Phật Thế tôn. Nhân việc ấy tôi hướng về đức Phật, hát lên bản nhạc này.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích suy nghĩ như vậy: “Nay Ngũ Kết Càn thất bà vương tử này căn duyên đã thuần thực, nhưng chưa đến trước đức Phật để đích thân cúng dường”. Nghĩ như vậy xong, liền bảo Ngũ Kết Càn thất bà vương tử:

–Ngươi hãy đem lời nói của ta đến chỗ đức Phật, đầu mặt lạy sát chân Ngài, như lời ta mà thưa: “Thiên chủ Đế Thích cúi đầu lạy dưới hai chân, thăm hỏi sức khỏe của Thế tôn, có ít bệnh, ít phiền, đi lại nhẹ nhàng, khí lực an ổn, tới lui ung dung chẳng? Con nay cùng với thiên chúng trời Đao lợi này muốn đến gặp Phật để thân cận cúng dường, nghe lời Phật dạy”.

Ngũ Kết Càn thất bà vương tử nghe xong, thưa với Đế Thích:

–Rất hay, thưa Thiên chủ!

Nói như vậy rồi liền đi đến chỗ Phật, đầu mặt lạy sát chân Phật, đứng qua một bên, bạch với Phật:

–Thưa Thế tôn! Thiên chủ Đế Thích cùng với thiên chúng trời Đao lợi sai con đến đây lạy dưới hai chân Phật, thăm hỏi Thế tôn có ít bệnh, ít phiền, đi lại nhẹ nhàng, khí lực an ổn, tới lui ung dung chẳng? Chúng con hôm nay muốn đến gặp Phật để thân cận cúng dường, cho nên sai con đến đây để nghe Phật chỉ dạy.

Phật liền đáp:

–Ông hãy trở lại nói với Đế Thích và thiên chúng ấy: “Nay đã đúng lúc”.

Ngũ Kết Càn thất bà vương tử vâng theo thánh chỉ của Phật, trở về chỗ Đế Thích truyền lại lời dạy của Thế tôn: “Nay đã đúng lúc”.

Bấy giờ, Đế Thích và thiên chúng Đạo lợi liền đến chỗ Phật, đến nơi, lạy dưới hai chân Phật, đứng qua một bên. Lúc đó Thiên chủ liền nghĩ: “Hang Đế Thích này có vẻ chật hẹp, còn thiên chúng thì nhiều vô số, làm sao mà ngồi?”. Phật biết ý nghĩ này, liền dùng thần lực khiến cho cái hang trở nên rộng rãi, có thể chứa hết thiên chúng mà không trở ngại. Thiên chủ Đế Thích và các thiên chúng đều đánh lễ Phật, theo thứ lớp mà ngồi. Tất cả đã ngồi yên rồi, Thiên chủ Đế Thích chấp tay bạch Phật:

–Bạch Thế tôn! Đã lâu chúng con muốn đến yết kiến Phật và muốn nghe chánh pháp. Bạch Thế tôn, con nghĩ có một thời Phật ở nước Xá vệ, rừng cây Kỳ đà, vườn Cấp cô độc, ngài nhập Tam muội hỏa giới. Lúc đó, con đang ở trong cung Tỳ sa môn, thấy trong cung có một phu nhon tên là Diệu Tý. Phu nhon này thấy Phật nhập Tam muội hỏa giới tam muội thì chấp tay cung kính chuyên tâm niệm Phật. Con thấy Thế tôn chưa ra khỏi tam muội, nên bảo với Diệu Tý: “Chờ Phật Thế tôn ra khỏi tam muội thì thưa: Ta chí thành hỏi thăm sức khỏe của Phật có ít bệnh, ít phiền, đi lại nhẹ nhàng, khí lực an ổn, tới lui ung dung chẳng? Con lại bảo: “Hãy chờ Phật xuất định, thưa lại lời chí thành của ta, đừng quên”. Bạch Thế tôn, việc này có đúng như vậy chẳng? Đức Phật nói: “Này Đế Thích! Việc này quả đúng như vậy. Vị phu nhon kia đã thay thế ông cung kính hỏi thăm sức khỏe của ta”. Phật lại bảo: “Này Thiên chủ! Ta ở trong tam muội cũng có nghe người nói, sau đó không bao lâu ta liền xuất định”.

Đế Thích bạch Phật:

–Thưa Thế tôn, xưa kia con từng được nghe có Phật Như lai Chánh đẳng Chánh giác xuất hiện ở thế gian tạo lợi ích lớn, dùng đại phương tiện, tùy theo từng loài mà dẫn dắt, hoặc ẩn nơi tướng người, hoặc hiện làm thân trời. Nay con tự biết Phật ở thế gian tạo lợi ích lớn, dùng phương tiện khéo léo, tùy loài mà dẫn dắt, hoặc ẩn, hoặc hiện. Bạch Thế tôn! Những vị Thanh văn theo Phật xuất gia, tu trì phạm hạnh, sau khi mạng chung, sanh lên trời Đạo lợi, các vị thiên nhon ấy vui mừng vì được ba việc, đó là: thọ mạng, sắc tướng và danh xưng. Bạch Thế tôn! Xưa có một Thích nữ tên là Mật Hạnh theo Phật xuất gia, giữ gìn phạm hạnh, thường nhàm chán thân nữ, cầu tướng nam tử. Sau khi mạng chung, sanh lên trời Đạo lợi làm con của con tên là Mật Hạnh, có đầy đủ oai lực, đứng là vị đại trượng phu. Bạch Thế tôn! Lại có ba vị Bí sô tu hạnh Thanh văn nhưng chưa đoạn trừ được tâm tham dục, sau khi mạng chung sanh lên cõi trời, làm con của vị Càn thất bà thấp nhất, thường đến chỗ thiên tử Mật Hạnh để hầu hạ. Khi ấy vị trời Mật Hạnh hướng về Càn thất bà thấp kém nói bài kệ:

Xưa kia ta thân nữ

Đủ trí tên Mật hạnh  
Chán nữ cầu tướng nam  
Thường cúng Phật Pháp Tăng.  
Khi ấy thấy ba người  
Đang tu hạnh Thanh văn  
Nay sanh vào hạ tộc  
Theo ta để hầu hạ.  
Các người nay nên biết  
Ta nói thật các người  
Xưa các người làm người  
Tứ sự đều đầy đủ.  
Không giữ giới cấm Phật  
Nay ôm lòng xấu hổ  
Rõ tâm là chánh pháp  
Chỉ kẻ trí mới biết.  
Xưa ta cùng các người  
Gần Phật theo chánh pháp  
Tín tâm trì giới Phật  
Và cúng dường thánh chúng.  
Nhờ ta hành chánh hạnh  
Được làm con Đế thích  
Vị trời đại oai lực  
Tự biết tên Mật Hạnh.

Ở cung điện thù thắng  
Chuyển nữ thành nam tướng  
Ngươi con Càn thất bà  
Theo Phật giữ phạm hạnh.  
Nghe pháp Phật tối thượng  
Trở lại hầu hạ người  
Ta ở trong cõi trời  
Chưa thấy việc như vậy.  
Tu trì hạnh Thanh văn,  
Mà sanh nhà hạ tiện  
Ngươi con Càn thất bà  
Chịu Mật hạnh giáo hóa  
Chỗ thọ sanh các người  
Chẳng phải đệ tử Phật.  
Càn thất bà tử thừa:  
“Trời đã nói sự thật  
Chúng tôi vì tham dục  
Đọa vào Càn thất bà.  
Tôi nay nguyện tinh tấn  
Chỉ nhớ chánh pháp Phật  
Biết tham dục là sai  
Đoạn trừ tâm tham dục  
Tham bị phiền não trôi

Còn mạnh hơn ma quân.  
Bỏ pháp Phật chơn thật  
Nên không sanh cõi trời.  
Đề thích cùng Phạm vương  
Ngồi trong hội Thiện pháp  
Xem chư thiên thắng hạnh  
Qua lại ở cõi trời  
Thấy tôi sanh hạ tộc  
Qua lại ở cõi trời  
Tôi do hành bất chánh  
Nên không được thắng quả”.  
Khi ấy trời Mật hạnh  
Thừa cha Đề thích:  
“Vua cha nay nên biết  
Phật của con tối thắng  
Xuất hiện ở thế gian  
Khéo hàng phục ma quân.  
Tên Thích Ca Mâu Ni  
Ba Càn thất bà này  
Là con của đức Phật  
Vì quên mất chánh niệm  
Nên đọa Càn thất bà  
Nhưng trong ba vị kia



Một vị không chánh tri  
Hai vị theo chánh đạo  
Thường hướng Phật Bồ đề  
Thực hành theo chánh pháp  
Kiến thức của Thanh văn  
Không có ai hơn được.  
Họ xa lìa ái dục  
Đoạn trừ các phiền não  
Chỉ nhớ Phật Thế tôn  
Không còn sanh các tưởng.  
Pháp nào chưa liễu ngộ  
Cả hai ắt chánh tri  
Sẽ được quả báo tốt  
Sanh lên trời Phạm thiên”.

Bạch Thế tôn! Khi nghe thiên tử Mật Hạnh nói kệ xong, đối với việc ấy lòng con vẫn còn phân vân, cho nên con đến chỗ Phật muốn đích thân thưa hỏi, mong Phật rủ lòng thương xót dạy bảo.

Bấy giờ đức Thế tôn suy nghĩ: “Thiên chủ Đế Thích ở trong cõi sinh tử không hề biếng nhác, không phế bỏ, không bị cấu nhiễm, nếu có hỏi điều gì là do không biết chứ không phải là chậm trễ quấy nhiễu ta. Nếu vị này hỏi ta sẽ trả lời”. Nghĩ như vậy xong liền nói bài kệ bảo Đế Thích:

Đế thích nay nên biết  
Chỗ vui trong lòng ông  
Muốn hỏi nghĩa lý nào  
Cứ hỏi ta sẽ nói.

Thiên chủ Đế Thích liền nói kệ bạch Thế tôn:

Nay mong Phật chấp thuận

Như lòng con vui sướng

Con nay xin thưa hỏi

Xin Phật hãy chỉ dạy.

Thiên chủ Đế Thích nói kệ xong bạch Phật:

–Thưa Thế tôn! Các hàng trời, người, A tu la, Càn thất bà cùng với các hàng phàm phu khác vì sao mà bị phiền não?

Phật dạy:

–Do thương ghét mà bị phiền não. Nay Thiên chủ Đế Thích! Những hàng trời, người, A tu la, Càn thất bà cho đến các chúng sanh khác nếu thường hay suy nghĩ: “Than ôi! Tự ta đối với người khác trước hết đừng có xâm hại, cũng đừng oán thù, không tranh giành chống đối, không kiện cáo, tranh hơn thua, lại cũng đừng lôi kéo lẫn nhau. Tại sao ta lại làm những việc như vậy?” Nay Thiên chủ! Những việc như thế là do lòng thương ghét nổi lên nên mới sanh ra phiền não.

Đế Thích thưa:

–Bạch Thế tôn! Đúng vậy, đúng vậy, như lời Phật dạy, nay con nhờ Phật biết được nghĩa này. Vì thương ghét nên có phiền não, phải đoạn trừ mê lầm thì trong lòng mới an vui.

Bấy giờ Thiên chủ Đế Thích được nghe Phật dạy, hoan hỷ tin vâng, lại bạch Phật:

–Thưa Thế tôn! Phiền não thương ghét lấy gì làm nhơn, do đâu tập khởi, vì sao sanh ra, lấy gì làm duyên, do đâu mà có, do đâu mà không?

Phật dạy:

–Nay Thiên chủ! Phiền não thương ghét do kẻ oán người thân làm nhơn, do kẻ oán người thân tập khởi, từ kẻ oán người thân sanh ra, lấy oán thân làm duyên, do có oán thân mà có phiền não thương ghét. Nếu không có oán, thân sẽ không có thương ghét.

Đế Thích bạch Phật:

–Đúng vậy, đúng vậy, như Phật đã dạy, nay con nhờ Phật hiểu được nghĩa này, phiền não thương ghét lấy oán, thân làm nhơn. Nếu không có oán thân thì cũng không có thương ghét.

Lại bạch Phật:

–Thưa Thế tôn! Oán thân nhơn đâu mà có, từ đâu tập khởi, do đâu sanh ra, lấy gì làm duyên, tại sao lại có, làm sao để không có?

Phật dạy:

–Này Đế thích, do dục làm nhơn, vì dục tập khởi, do dục sanh ra, do dục mà có oán thân. Nếu không có dục sẽ không có oán thân.

Đế thích bạch Phật:

–Thưa Thế tôn! Đúng vậy, đúng vậy, như Phật đã dạy, nhơn có dục mà có oán thân.

Lại bạch Phật:

–Thưa Thế tôn! Nhưng dục này nhơn đâu mà có, do đâu tập khởi, do đâu phát sanh, dựa đâu làm duyên, tại sao lại có, làm sao để không có?

Phật dạy:

–Này Đế thích! Dục do mê làm mà có, từ mê làm tập khởi, do mê làm sanh, nương mê làm làm duyên, nhơn mê làm mà có, nếu không có mê làm sẽ không có dục.

Đế thích bạch Phật:

–Thưa Thế tôn! Đúng vậy, đúng vậy, như Phật đã dạy, do mê làm nên có dục.

Lại bạch Phật:

–Thưa Thế tôn! Mê làm do nhân gì, tập gì, sanh gì, duyên gì mà có mê làm này. Do đâu có mê làm, do đâu không có?

Phật bảo Đế thích:

–Lấy hư vọng làm nhân, từ hư vọng tập khởi, do hư vọng phát sanh, nương hư vọng làm duyên, do có hư vọng nên có mê làm, do có mê làm nên có dục, do có dục nên có oán thân, do có oán thân nên có thương ghét, do có thương ghét nên mới có dao kiếm đánh nhau, tố tụng, tranh giành, trong lòng sanh ra quanh co, khúc khuỷu, lời nói không thành thật, khởi lên muôn ngàn các thứ nghiệp xấu, là pháp bất thiện như vậy, dẫn đến sự tập khởi của khối đại khổ được tích tụ. Này Thiên chủ! Nếu không có hư vọng liền không có mê làm, nếu không có mê làm liền không có tham dục, nếu không có tham dục liền không có oán thân sanh ra, oán thân không có, thương ghét tự trừ. Vì không có thương ghét thì dao kiếm đánh nhau, tố tụng đấu tranh, trong lòng quanh co khúc khuỷu, lời nói không thành thật, các thứ nghiệp xấu là pháp bất thiện đều được tiêu trừ; như thế là toàn bộ khối khổ lớn được tiêu diệt.

Đề thích bạch Phật:

–Đúng vậy, đúng vậy, như Phật đã dạy, nhơn mê lầm mà có hư vọng.

Lại bạch Phật:

–Thưa Thế tôn! Pháp hư vọng lấy pháp gì để diệt trừ, cho đến các Bí số phải thực hành như thế nào?

Phật dạy:

–Này Thiên chủ! Diệt trừ hư vọng đó là Bát chánh đạo. Bát chánh đạo là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Nhờ tám pháp này diệt trừ được hư vọng. Nếu các Bí số thực hành pháp này thì gọi là thực hành các pháp diệt trừ hư vọng.

Đề thích bạch Phật:

–Đúng vậy, đúng vậy, thưa Thế tôn! Diệt trừ hư vọng đó là pháp Bát chánh đạo.

Đề thích lại bạch Phật:

–Bạch Thế tôn! Pháp diệt trừ hư vọng ấy, nếu Bí số thực hành đối với Biệt giải thoát có mấy pháp?

Phật dạy:

–Này Thiên chủ! Pháp hư vọng này đối với Biệt giải thoát có sáu pháp. Những gì là sáu? Đó là mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi biết vị, thân cảm xúc, ý phân biệt pháp. Này Thiên chủ! Mắt xem sắc có hai thứ, đó là sắc nên xem và sắc không nên xem. Thứ không nên xem là đối với tất cả cảnh giới của pháp ô nhiễm thì không nên xem. Thứ nên xem là đối với các cảnh giới của pháp thiện thì nên quán sát. Cũng vậy, mắt xem cảnh sắc, cho đến ý phân biệt pháp cũng như thế.

–Bạch Thế tôn! Nay con nhờ Phật biết được nghĩa này. Những điều không nên xem là nếu mắt nhìn cảnh thuộc pháp bất thiện, hễ nhìn nó liền tăng trưởng pháp ô nhiễm, tổn hại pháp lành. Còn những điều nên xem là mắt thấy các cảnh thuộc pháp thiện, hễ thấy nó liền tăng trưởng pháp thiện, làm tổn giảm pháp ô nhiễm; cho đến ý phân biệt pháp trần cũng giống như vậy. Bạch Thế tôn! Nay con nhờ Phật nghe được pháp này rồi, mãn nguyện sung sướng, đoạn trừ mê lầm.

Lại bạch Phật:

–Thưa Thế tôn! Nếu lại có Bí số muốn đoạn trừ hư vọng phải đoạn bao nhiêu pháp, hành bao nhiêu pháp?

Phật dạy:

–Này Thiên chủ! Nếu có Bí sô muốn diệt trừ pháp hư vọng cần phải đoạn ba pháp, hành ba pháp. Một là mê lầm, hai là mong cầu, ba là lời nói vô nghĩa. Ba pháp này cũng có thể thực hành, cũng có thể không thực hành. Nói không thực hành tức là đối với ba pháp bất thiện phải đoạn trừ không thực hành, nếu thực hành pháp bất thiện sẽ tăng trưởng, pháp thiện sẽ tồn giảm. Còn nói nên thực hành tức là đối với ba pháp bất thiện siêng năng đoạn trừ, như vậy pháp bất thiện được tồn giảm, pháp thiện được tăng trưởng.

Đế thích bạch Phật:

–Thưa Thế tôn! Đúng vậy, đúng vậy, nay con nhờ Phật được hiểu nghĩa này, đó là ba pháp: mê lầm, mong cầu và nói lời vô nghĩa. Nếu thực hành nó thì pháp thiện bị tồn giảm, pháp bất thiện được tăng trưởng. Nếu các Bí sô đối với ba pháp này siêng năng đoạn trừ thì pháp bất thiện sẽ tồn giảm, pháp thiện được tăng trưởng.

Lại bạch Phật:

–Thưa Thế tôn! Nếu có Bí sô thực hành pháp diệt trừ hư vọng, có mấy loại thân?

Phật dạy:

–Này Thiên chủ! Nếu có Bí sô thực hành pháp diệt trừ hư vọng thì có ba loại thân. Ba loại thân đó là: thân vui thích, thân khổ não và thân xả. Thân vui thích có hai nghĩa, đó là nên thực hành và không nên thực hành. Nên thực hành là các pháp thiện, không nên thực hành là các pháp bất thiện. Thân khổ não và thân xả cũng lại như vậy.

Đế thích bạch Phật:

–Thưa Thế tôn! Đúng vậy, đúng vậy, nay con nhờ Phật nên được hiểu nghĩa này. Nếu các Bí sô thực hành pháp diệt trừ hư vọng, đối với thân vui thích, thân khổ não và thân xả, ba loại thân này nên thực hành theo các pháp thiện, đừng nên thực hành theo các pháp bất thiện.

Bấy giờ, Đế thích lại bạch Phật:

–Thưa Thế tôn! Tất cả chúng sanh, sự ưa muốn, nhớ nghĩ và sắc tướng có giống nhau không?

Phật dạy:

–Chẳng giống nhau. Này thiên vương! Tất cả chúng sanh không đồng một ưa muốn, không đồng một nhớ nghĩ, không đồng một sắc tướng. Này Thiên chủ, tất cả chúng sanh tuy mỗi mỗi đều ở trong cảnh giới của mình, nhưng không biết các cảnh giới sai biệt. Vì không biết các cảnh giới sai biệt cho nên mới đi vào con đường tối tăm, trở lại chấp pháp si mê cho đó là chơn thật. Các chúng sanh này không biết các cõi muôn ngàn sai biệt,

điều họ biết được chỉ là cảnh giới tối tăm. Tuy có hiểu biết nhưng cũng thường đi vào con đường tăm tối, chấp chặt lấy si mê mà cho là chơn thật.

Đế thích bạch Phật:

–Thưa Thế tôn! Đúng vậy, đúng vậy, như Phật đã dạy, nay con nhờ Phật nên biết được nghĩa này: tất cả chúng sanh không đồng một ưa muốn, không đồng một nhớ nghĩ, không đồng một sắc tướng. Do vì các chúng sanh ấy không biết sự sai biệt cho nên mới chấp sự si ám cho là chơn thật.

Bấy giờ Đế thích lại bạch Phật:

–Thưa Thế tôn! Tất cả Sa môn, Bà la môn đều đạt được cứu cánh là phạm hạnh thanh tịnh chăng?

Phật dạy:

–Chẳng phải như vậy. Điều này có hai nghĩa. Nay Thiên chủ! Nếu các Sa môn, Bà la môn nào không thể tận trừ ái dục, chắc chắn không thể nào đạt được cứu cánh là phạm hạnh thanh tịnh. Còn nếu Sa môn, Bà la môn nào có thể đoạn trừ được ái dục, liền chứng được Vô thượng giải thoát, tâm chánh giải thoát, kẻ ấy mới gọi là đạt được cứu cánh là phạm hạnh thanh tịnh.

Đế thích bạch Phật:

–Thưa Thế tôn! Đúng vậy, đúng vậy, như lời Phật dạy, nay con nhờ Phật hiểu được nghĩa này: nếu các Sa môn Bà la môn không thể tận trừ ái dục, kẻ ấy quyết định không thể đạt được cứu cánh là phạm hạnh thanh tịnh. Còn nếu các Sa môn Bà la môn nào đã tận trừ được ái dục thì quyết định đạt được Vô thượng giải thoát, tâm chánh giải thoát, kẻ ấy mới gọi là đạt được cứu cánh là phạm hạnh thanh tịnh.

Bấy giờ Đế thích lại bạch Phật:

–Thưa Thế tôn! Nay con làm sao vĩnh viễn xa lìa bệnh của các kiến chấp, làm sao cho nó không còn sanh ra nữa? Bệnh của các kiến chấp ấy từ tâm thức sanh ra, vậy tâm thức này của con lại phải làm thế nào? Con tuy hỏi Phật về ý nghĩa các thứ nhưng tại sao con vẫn không đạt được Thánh quả, được quả Ứng chánh đẳng giác của Phật Như lai? Cúi mong đức Thế tôn vì con đoạn trừ mê lầm là bệnh gốc của các kiến chấp.

Phật dạy:

–Nay Thiên chủ! Ông có biết không, ở thời trước, có Sa môn, Bà la môn cũng hỏi về ý nghĩa này.

Đế thích bạch Phật:

–Nay con nhớ lại trong một thời có chư thiên với đại oai lực nhóm họp ở hội Thiên pháp, cung trời Đao lợi.

Khi ấy, trong hội có các thiên nhơn vì không biết pháp nên vội muốn thành Phật. Vì có ý như vậy nên họ bạch với Thế tôn. Thế tôn quán sát thấy họ là những người ngu si cho nên Thế tôn đã không thọ ký cho họ. Chư thiên ấy vì không được mãn nguyện, tâm có sai biệt, nên từ chỗ ngồi đứng dậy, mỗi người đều trở về chỗ ở của mình. Chỗ ở của họ chẳng hiện ra nên liền bị đọa lạc. Lúc đó chư thiên này vì bị đọa lạc nên hết sức sợ hãi, tâm sanh mê lầm, ai cũng nghĩ như vậy: Chỗ ở của mình không hiện ra, chắc chắn phải bị đọa lạc. Nếu ta thấy được vị Sa môn Bà la môn nào liền đến để thưa hỏi:

–Ông có phải là Như lai, Ứng cúng chánh đẳng chánh giác chăng?

Bấy giờ, chư thiên kia hoặc có người thấy con một mình đi kinh hành, đến chỗ con hỏi:

–Này nhơn giả! Ngài là ai?

Con đáp:

–Tôi là Thiên chủ Đế Thích.

Khi ấy chư thiên kia trong lòng rất khổ não, thưa:

–Này Thiên chủ! Há ngài không thấy tôi đang bị khổ não sao? Vì tôi hướng đến Phật để hỏi pháp nhưng không thể hỏi được, muốn quy y mà không quy y được, vì dùng tâm sai biệt nên liền trở về chỗ ở của mình, chỗ ở của mình lại chẳng hiện ra, chắc chắn biết mình đã bị đọa lạc cho nên khổ não, mong được cứu hộ. Này Thiên chủ! Kể từ ngày hôm nay, tôi thệ nguyện quy y Phật làm đệ tử Thanh văn.

Khi ấy con liền nói kệ đáp vị thiên kia:

Các ngươi khởi niệm tà

Nói ra lời bất chánh

Tâm sai biệt cầu Phật

Do đó chịu khổ mãi.

Hoặc thấy vị Sa môn

Và các Bà la môn

Kinh hành liền thưa hỏi:

“Ngài là chánh giác chăng?

Nếu là bậc chánh giác  
Con quy y cúng dường”.  
Con liền hỏi vị kia  
Làm sao để cúng dường  
Chỗ hỏi không thể biết  
Phật chánh đạo như thật.  
Khi ấy thiên chúng kia  
Những dục vọng trong lòng  
Tâm và tâm sở pháp  
Mê lầm mà phân biệt.  
Con biết tâm pháp họ  
Như Thế tôn đã dạy  
Con đã nói với họ  
Ở trong ba cõi này.  
Chỉ có Phật Thế tôn  
Là Đại sư thế gian  
Hàng phục đại ma quân  
Độ các loài hữu tình.  
Đến bờ giác Niết bàn  
Như lai đại giác tôn  
Ở thiên thượng, nhơn gian  
Không có ai bằng Ngài.  
Đại trượng phu vô úy



Khéo đoạn bệnh tham ái,

Như lai Đại nhật tôn

Ngươi nay cúi đầu lạy.

Khi Thiên chủ Đế thích nói việc này xong, Phật lại bảo:

–Này Thiên chủ! Ông có thể biết được việc quá khứ này, đó là lợi Phân biệt và lợi vui thích.

Đế thích bạch Phật:

–Bach Thế tôn! Nay con nhớ lại một thuở xưa, chư thiên và A tu la cùng đánh nhau, thiên nhơn thắng trận, A tu la bại trận. Con suy nghĩ như vậy: “Những điều vui thích của thiên nhơn và của A tu la, nay con một mình được sự vui thích, nhơn được cái lợi vui thích như vậy, thì suốt cả cuộc đời này cần phải tranh giành, đao binh chém giết lẫn nhau, đó gọi là cái lợi của sự vui thích. Còn lợi phân biệt là suốt cả đời này không có tranh giành cho đến việc dùng đao binh tàn hại lẫn nhau, đó là lợi phân biệt”.

Đế thích lại thưa:

–Bach Thế tôn! Nay con nhờ Phật nghe được chánh pháp này, lại càng thêm thâm tín, phát khởi hạnh nguyện. Nguyện cho con sau khi mạng chung, nếu sanh ở nhơn gian thì được sanh vào nhà giàu có, sang trọng, tiền bạc lúa thóc vô kể, chứa nhiều châu báu, xe cộ đầy đủ, quyền thuộc đông đúc, mọi thứ chẳng thiếu vật gì. Nguyện cho con sẽ sanh vào nhà giàu có như vậy, ở thai trí tuệ, thân thể tròn đầy, sắc tướng đẹp đẽ, ăn uống thượng vị, tôn quý tự tại, thọ mạng lâu dài, khởi sanh chánh tín, theo Phật xuất gia, cạo bỏ râu tóc mặc áo cà sa làm Bích sĩ, thường giữ phạm hạnh không có thiếu sót sai phạm, chứng quả Tu đà hoàn, Tu đà hàm, cho đến đạt được biên vực tận cùng của sự khổ. Bạch Thế tôn! Con lại nghe nói có cõi trời Sắc cứu cánh, mong cho con khi mạng chung ở nhơn gian được sanh lên cõi trời ấy.

Phật dạy:

–Này Thiên chủ! Lành thay, lành thay, này Thiên chủ. Như lời nguyện của ông, do nhân duyên gì mà có được sự chứng quả thù thắng ấy?

Đế thích bạch Phật:

–Thưa Thế tôn! Con không có nguyên nhơn gì đặc biệt, chỉ nhờ theo Phật nghe chánh pháp mà phát khởi đức tin sâu xa, nhờ nguyện lực ấy mà chứng được quả như vậy. Bạch Thế tôn! Nay con ở trong hội này được nghe chánh pháp, nhờ pháp lực ấy nên được tăng trưởng trí tuệ, lại được tăng thêm tuổi thọ.

Khi ấy, Đế Thích phát nguyện này xong, xa lìa mọi thứ cầu nhiễm, được pháp nhãn thanh tịnh, đồng thời có tám vạn người trời cũng được pháp nhãn thanh tịnh. Bấy giờ Thiên vương Đế Thích nghe pháp, thấy pháp, có thể thông tỏ an trụ vững chắc nơi pháp, đoạn các mê lầm. Chứng như vậy xong, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo vai bên phải, chấp tay đánh lễ bạch Phật:

–Bạch Thế tôn! Con được giải thoát! Con được giải thoát! Kể từ hôm nay cho đến trọn đời con xin quy y Phật, Pháp và Tăng, thọ trì giới Ưu bà tắc.

Bấy giờ Thiên chủ Đế Thích đang ở trước đức Phật quay lại nói với Ngũ Kết Càn thát bà vương tử:

–Nhờ người mà ngày nay ta được hoan hỷ, lợi lạc và nhiều người cũng được lợi ích. Nhờ người đã đến trước dùng âm thanh vi diệu này cúng dường Phật khiến cho chúng ta được nghe pháp, chứng quả. Chờ ta trở về cung sẽ khiến cho người được mãn nguyện.

Khi ấy, Thiên chủ Đế Thích lại bảo Thiên chúng cõi Đạo lợi:

–Này các nhơn giả! Các người hãy dùng phạm âm, ba lần xin quy y đức Phật. Vì sao như vậy? Vì ngày nay đức Phật Thế tôn đã đắc Phạm trụ, tịch tĩnh, Niết bàn.

Bấy giờ Thiên chúng đi theo Đế Thích, đều nhiễu quanh chỗ Phật ba vòng đầu mặt lay sát chân Phật, đứng trước đức Phật, khác miệng cùng lời bằng phạm âm, ba lần quy y Phật:

–Na mô na mạc, tát đa tát muội, bà nga phạ đế, đát tha nga đa da, a ra ha đế, tam miệu tam một đà dã (Thành kính đánh lễ bậc Nhất thiết trí, Thế tôn, A la hán, Chánh đẳng Chánh giác).

Thiên chủ Đế Thích và các thiên chúng ấy ba lần quy y Phật xong cùng với Ngũ Kết Càn thát bà vương tử... biến mất khỏi hội chúng, trở về cõi trời.

Bấy giờ Đại phạm Thiên vương, chủ cõi Ta bà, ngày đã qua, đêm đến, đi tới chỗ Phật, thân phát ra ánh sáng rực rỡ, chiếu sáng hang Đế Thích, đến trước đức Phật, lay dưới hai chân Ngài, chấp tay đánh lễ, nói kệ:

Đế Thích được nhiều lợi.

Theo Phật hỏi chánh pháp.

Phật dùng vi diệu âm.

Đoạn trừ hết mê lầm.

Phạm vương nói kệ xong, bạch Phật:

–Bạch Thế tôn! Khi Phật nói chánh pháp, Thiên chủ Đế Thích xa lia mọi thứ cầu niêm, được con mắt pháp thanh tịnh, tám vạn trời người cũng được con mắt pháp thanh tịnh.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy!

Khi ấy, Đại phạm thiên vương, chủ cõi Ta bà, nghe Phật nói xong, hoan hỷ tin vâng, lạy dưới chân Phật rồi ẩn thân biến mất, trở về cõi trời.

Bấy giờ đức Thế Tôn, lúc đêm vừa tàn, đến chỗ chúng Bí sô, đi vòng quanh rồi an tọa, bảo các Bí sô:

–Ngày đã qua, khoảng nửa đêm, Đại phạm thiên vương, chủ cõi Ta bà đi đến chỗ ta, lạy dưới chân xong, chấp tay cung kính nói kệ:

Đế thích được nhiều lợi.

Theo Phật hỏi chánh pháp.

Phật dùng vi diệu âm.

Đoạn trừ hết mê lầm.

Lại nói với ta:

–Thiên chủ Đế thích khi nghe chánh pháp, được mắt pháp thanh tịnh, và tám vạn trời người cũng được mắt pháp thanh tịnh.

Ta liền nói:

–Đúng vậy, đúng vậy!

Khi ấy, Phạm vương nghe lời ta nói hoan hỷ tin vâng, lạy dưới chân ta rồi, ẩn thân biến mất, trở về cõi trời.

Bấy giờ các Bí sô nghe Phật nói pháp này xong, thấy đều hoan hỷ, lạy Phật lui ra.

PHẬT NÓI KINH ĐẾ THÍCH SỞ VẤN

--- oOo ---  
Hết